

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TRONG ĐIỀU KIỆN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

GS, TS TẠ NGỌC TẤN

Hội đồng Lý luận Trung ương

Ngày nhận bài: 27/3/2026; Ngày phản biện: 27/3/2026; Ngày duyệt đăng: 14/4/2026.

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích vai trò đặc biệt quan trọng của khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khoa học xã hội và nhân văn không chỉ cung cấp cơ sở lý luận cho hoạch định chính sách mà còn định hướng hệ giá trị xã hội và dự báo, giải quyết các vấn đề mới nảy sinh. Trước những biến đổi sâu sắc của đời sống xã hội và môi trường tri thức, bài viết chỉ ra các yêu cầu mới đối với khoa học xã hội và nhân văn; đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, như hoàn thiện thể chế, đổi mới tổ chức nghiên cứu và phát triển đội ngũ trí thức.

● **Từ khóa:** Khoa học xã hội và nhân văn; Vai trò lãnh đạo của Đảng; Định hướng hệ giá trị; Quản trị quốc gia; Phát triển bền vững.



1. Đặt vấn đề

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã tạo nên những biến đổi có tính cách mạng trong đời sống của nhân loại, không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất và mô hình kinh tế, mà còn tác động sâu sắc đến cấu trúc xã hội, hệ giá trị văn hóa, lối sống của con người và phương thức quản trị quốc gia. Cùng với khoa học - công nghệ, *khoa học xã hội và nhân văn* ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp cơ sở lý luận, luận cứ khoa học và định hướng giá trị cho quá trình phát triển của mỗi quốc gia.

Trong bối cảnh đó, vấn đề bức thiết đặt ra là cần tiếp tục nhận thức sâu sắc hơn vai trò của khoa học xã hội và nhân văn, đồng thời tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực khoa học này để phát huy tốt nhất nguồn lực trí tuệ của đội ngũ trí thức phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

2. Nội dung

2.1. Vai trò và sứ mệnh của khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển đất nước

Nếu khoa học tự nhiên và công nghệ chủ yếu cung cấp những tri thức về quy luật của tự nhiên và tạo ra các công cụ vật chất cho sự phát triển, thì khoa học xã hội và nhân văn tập trung nghiên cứu con người, xã hội và các quan hệ xã hội, từ đó cung cấp cơ sở lý luận và định hướng giá trị cho quá trình phát triển. Vì vậy, sự phát triển của khoa học xã hội và nhân văn không chỉ có ý nghĩa học thuật thuần túy, mà còn có ý nghĩa

trực tiếp đối với việc hoạch định đường lối, chính sách quản trị và phát triển của đất nước, được thể hiện cụ thể qua các vai trò sau:

Một là, cung cấp cơ sở lý luận và luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách phát triển.

Một trong những sứ mệnh căn bản của khoa học xã hội và nhân văn là nghiên cứu những quy luật vận động của đời sống xã hội, từ đó cung cấp cơ sở lý luận và luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chiến lược và chính sách phát triển của quốc gia. Nhờ đó, các quyết sách phát triển được xây dựng trên nền tảng tri thức khoa học về xã hội và con người thay vì dựa trên ý chí chủ quan.

Lịch sử phát triển của thế giới cho thấy, những quốc gia biết phát huy vai trò của các tổ chức nghiên cứu chiến lược và các nhà khoa học xã hội thường có khả năng hoạch định chính sách hiệu quả và có tầm nhìn phát triển dài hạn hơn. Nhiều nước phát triển đã xây dựng các hệ thống viện nghiên cứu chiến lược, các trung tâm tư vấn chính sách và các “think tank” để cung cấp tri thức khoa học cho quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách phát triển. Quá trình cải cách và hiện đại hóa ở các quốc gia châu Á như: Nhật Bản, Hàn Quốc hay Singapore, đều gắn liền với những nghiên cứu sâu sắc về mô hình phát triển, thể chế kinh tế - xã hội và quản trị quốc gia. Những nghiên cứu này không chỉ tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, mà còn phân tích những điều kiện lịch sử, văn hóa và xã hội đặc thù của mỗi quốc gia để xây dựng các chiến lược phát triển phù hợp.

Đối với Việt Nam, vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong việc cung cấp cơ sở lý luận cho hoạch định đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước đã được thể hiện rõ trong nhiều giai đoạn lịch sử. Nhiều vấn đề lý luận trọng yếu của cách mạng Việt Nam đã được hình thành và phát triển thông qua sự kết hợp giữa tổng kết từ thực tiễn cách mạng với nghiên

cứ lý luận và tiếp thu sáng tạo kinh nghiệm quốc tế. Những kết quả nghiên cứu, phát triển lý luận ấy là cơ sở không thể thiếu, góp phần làm nên những thành tựu vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong gần 100 năm qua.

Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, khi yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, hoàn thiện thể chế phát triển, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang đặt ra ngày càng mạnh mẽ, vai trò cung cấp cơ sở lý luận và luận cứ khoa học của khoa học xã hội và nhân văn càng trở nên quan trọng hơn. Những vấn đề như: quản trị quốc gia trong kỷ nguyên số, phát triển kinh tế số và xã hội số, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa... đều đòi hỏi những nghiên cứu lý luận sâu sắc và có hệ thống. Vì vậy, phát huy vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định đường lối và chính sách phát triển chính là điều kiện quan trọng để bảo đảm cho sự phát triển đúng hướng, hiệu quả và bền vững của đất nước.

Hai là, định hướng hệ giá trị xã hội và xây dựng nền tảng tinh thần của phát triển.

Thực tiễn phát triển của nhân loại cho thấy, sự thịnh vượng bền vững của một quốc gia không chỉ dựa trên nguồn lực kinh tế hay trình độ công nghệ, mà còn dựa vào hệ giá trị văn hóa và những chuẩn mực xã hội định hướng hành vi của con người và cộng đồng. Chính hệ giá trị đó tạo nên bản sắc của một dân tộc, đồng thời định hình phương thức tổ chức đời sống xã hội và con đường phát triển của mỗi quốc gia.

Trong quá trình hình thành và phát triển hệ giá trị xã hội, khoa học xã hội và nhân văn giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Thông qua các nghiên cứu về triết học, lịch sử, văn hóa học, xã hội học, tâm lý học và các ngành khoa học liên quan, khoa học xã hội và nhân văn giúp nhận diện những giá trị cốt lõi của xã hội, lý giải

nguồn gốc và ý nghĩa của các giá trị đó, đồng thời góp phần định hướng sự phát triển của đời sống tinh thần trong từng giai đoạn lịch sử. Nhờ vậy, khoa học xã hội và nhân văn không chỉ góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn giúp xã hội thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thời đại.

Ngày nay, khi toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang làm thay đổi sâu sắc đời sống xã hội, vai trò định hướng hệ giá trị của khoa học xã hội và nhân văn càng trở nên quan trọng hơn. Sự phát triển mạnh mẽ của môi trường số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông toàn cầu đang tạo ra một không gian văn hóa - xã hội mới, trong đó các hệ giá trị khác nhau có thể tác động, giao thoa và cạnh tranh với nhau. Vì vậy, trong kỷ nguyên số, cạnh tranh giữa các quốc gia không chỉ là cạnh tranh về công nghệ hay nguồn lực kinh tế, mà còn là cạnh tranh về hệ giá trị, bản sắc văn hóa và mô hình phát triển xã hội.

Đại hội XIV của Đảng xác định yêu cầu: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 97). Yêu cầu đó thể hiện một nhận thức mới, rất sáng suốt của Đảng về cơ sở giá trị cho phát triển văn hóa trong bối cảnh thế giới hiện nay, đòi hỏi khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn về hệ giá trị của dân tộc, làm rõ những giá trị cốt lõi cần được giữ gìn và phát huy, đồng thời đề xuất những định hướng phát triển hệ giá trị phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.

Như vậy, xây dựng hệ giá trị quốc gia và nền tảng tinh thần của xã hội không chỉ là vấn đề văn hóa thuần túy, mà còn là một nhân tố có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Theo đó, khoa học xã hội và nhân văn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nghiên cứu, lý giải và định hướng hệ giá trị xã

hội, qua đó góp phần tạo dựng nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của đất nước.

Ba là, nghiên cứu phát hiện, dự báo và góp phần giải quyết những vấn đề xã hội mới.

Một chức năng đặc biệt quan trọng của khoa học xã hội và nhân văn là nghiên cứu phát hiện sớm, dự báo và góp phần giải quyết những vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển. Trong đời sống xã hội hiện đại, sự phát triển của kinh tế, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế thường làm xuất hiện những biến đổi nhanh chóng trong cấu trúc xã hội, trong quan hệ giữa các nhóm xã hội cũng như trong đời sống văn hóa và tinh thần của con người. Nếu những biến đổi đó không được nhận diện kịp thời và xử lý đúng đắn, chúng có thể trở thành những yếu tố gây mất ổn định xã hội hoặc cản trở sự phát triển bền vững.

Trước hết, khoa học xã hội và nhân văn có vai trò quan trọng trong việc phát hiện sớm những xu hướng và vấn đề xã hội mới, nhận diện những biến đổi trong đời sống xã hội ngay từ khi chúng mới hình thành. Trên cơ sở phát hiện những xu hướng đó, khoa học xã hội và nhân văn có nhiệm vụ phân tích và dự báo những biến động có thể xảy ra trong tương lai của đời sống xã hội. Khả năng dự báo xã hội là một trong những biểu hiện quan trọng của trình độ phát triển khoa học xã hội của một quốc gia. Những dự báo khoa học về biến đổi cơ cấu dân số, biến động thị trường lao động, sự thay đổi trong hệ giá trị xã hội, hay những tác động xã hội của các công nghệ mới có thể giúp các nhà hoạch định chính sách chủ động chuẩn bị những giải pháp thích hợp để quản lý và định hướng quá trình phát triển.

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, nhiều vấn đề xã hội mới đang xuất hiện với tốc độ ngày càng nhanh. Những biến đổi trong cấu trúc dân số, thị

trường lao động, lối sống và hệ giá trị của các nhóm xã hội, cũng như những tác động xã hội của kinh tế số, công nghệ số và AI đang đặt ra nhiều vấn đề mới đối với quản trị xã hội. Việc nghiên cứu phát hiện sớm và dự báo những biến động đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp Nhà nước và xã hội có những chính sách và giải pháp phù hợp.

Trên cơ sở phát hiện và dự báo những xu hướng xã hội, khoa học xã hội và nhân văn còn có trách nhiệm đề xuất các giải pháp chính sách nhằm giải quyết những vấn đề xã hội mới nảy sinh. Những nghiên cứu về chính sách công, quản trị xã hội, phát triển cộng đồng hay các mô hình quản lý xã hội có thể cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng cho việc xây dựng và điều chỉnh các chính sách phát triển. Nhờ đó, khoa học xã hội và nhân văn không chỉ dừng lại ở việc nhận thức và lý giải các vấn đề xã hội, mà còn trực tiếp góp phần giải quyết những vấn đề đó trong thực tiễn phát triển của đất nước.

2.2. Những vấn đề và yêu cầu mới đặt ra đối với khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh đột phá phát triển, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bước vào những thập niên đầu của thế kỷ XXI, thế giới và Việt Nam đang đứng trước những biến đổi sâu sắc của đời sống kinh tế - xã hội dưới tác động của cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh đó, đối tượng nghiên cứu, môi trường tri thức và phương thức hoạt động của khoa học xã hội và nhân văn cũng đang thay đổi nhanh chóng. Nhiều vấn đề xã hội mới nảy sinh, nhiều vấn đề lý luận mới đặt ra, đồng thời cũng xuất hiện những yêu cầu mới đối với sự phát triển của khoa học xã hội và nhân văn. Vì vậy, việc nhận diện rõ bối cảnh mới, làm rõ những vấn đề mới và xác định những yêu cầu mới trong lĩnh vực khoa học này có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát huy vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong sự

ng nghiệp phát triển đất nước.

Bối cảnh phát triển mới đang làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội và môi trường tri thức

Một trong những đặc trưng nổi bật của giai đoạn phát triển hiện nay của thế giới và Việt Nam là sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức, xã hội số và quá trình toàn cầu hóa đang làm đảo lộn các không gian kinh tế, lối sống truyền thống và các hệ giá trị xã hội. Trong nền kinh tế tri thức, trí tuệ và sáng tạo trở thành nguồn lực quan trọng nhất của phát triển, dữ liệu và công nghệ số trở thành những yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của các quốc gia. Điều đó làm thay đổi sâu sắc cấu trúc kinh tế, phương thức lao động và cả mô hình tổ chức xã hội. Nhiều ngành nghề mới xuất hiện, trong khi các ngành nghề truyền thống đang biến đổi nhanh chóng hoặc mất đi dưới tác động của tự động hóa, công nghệ số và AI. Dự báo thiên tài của C.Mác: “Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến đã chuyên hóa đến mức độ nào thành *lực lượng sản xuất trực tiếp*” (C.Mác & Ph.Ăngghen, 2000, 372) đang trở thành hiện thực sinh động hằng ngày trong xã hội.

Sự phát triển của không gian số và các nền tảng truyền thông mới cũng đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống xã hội và văn hóa. Các mạng xã hội và các nền tảng truyền thông toàn cầu không chỉ làm thay đổi phương thức giao tiếp và truyền tải thông tin, mà còn tác động mạnh mẽ đến hành vi xã hội, lối sống, hệ giá trị và nhận thức của con người. Không gian số đang trở thành một không gian xã hội mới, nơi các quan hệ xã hội, các dòng chảy thông tin và các quá trình hình thành dư luận xã hội diễn ra với tốc độ và quy mô chưa từng có.

Bên cạnh những biến đổi của đời sống xã hội, môi trường tri thức của nhân loại cũng đang thay đổi mạnh mẽ. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, đang làm biến đổi phương thức sản xuất tri

thức, phương thức nghiên cứu khoa học và phương thức truyền bá tri thức trong xã hội. Tri thức ngày càng được tạo ra và chia sẻ trong các mạng lưới toàn cầu, các phương pháp nghiên cứu liên ngành và xuyên ngành ngày càng trở nên phổ biến, trong khi dữ liệu lớn và các công cụ phân tích số đang mở ra những khả năng mới cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Những biến đổi sâu sắc của đời sống xã hội và môi trường tri thức như vậy đang đặt ra những vấn đề mới đối với sự phát triển của các ngành khoa học nói chung và khoa học xã hội và nhân văn nói riêng. Đối tượng nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn đang thay đổi nhanh chóng; nhiều hiện tượng xã hội mới xuất hiện; nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn mới cần được nhận diện và lý giải. Điều đó đòi hỏi khoa học xã hội và nhân văn phải không ngừng đổi mới cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và phương thức tổ chức hoạt động khoa học để có thể theo kịp và lý giải những biến đổi sâu sắc của xã hội trong thời đại đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Những vấn đề xã hội và lý luận mới đặt ra đối với sự phát triển đất nước

Bối cảnh phát triển mới của thế giới và của Việt Nam đang tạo ra những biến đổi nhanh chóng, toàn diện trong đời sống con người, đồng thời đặt ra nhiều vấn đề phức tạp cần được nghiên cứu, lý giải một cách khoa học.

Trước hết, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tri thức, kinh tế số và kinh tế xanh đang làm thay đổi sâu sắc cấu trúc của thị trường lao động và các quan hệ xã hội. Sự phát triển của tự động hóa, AI và các nền tảng số đang làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới, đồng thời cũng làm thay đổi hoặc thu hẹp nhiều ngành nghề truyền thống. Điều đó kéo theo những biến đổi lớn trong cơ cấu việc làm, kỹ năng lao động và cơ hội tiếp cận việc làm của các nhóm xã hội khác nhau. Những biến đổi này đặt ra những vấn đề mới về phát triển nguồn nhân lực,

chính sách giáo dục - đào tạo, an sinh xã hội và quản trị thị trường lao động trong điều kiện mới.

Thứ hai, quá trình phát triển nhanh của xã hội số và môi trường truyền thông số đang làm thay đổi sâu sắc đời sống văn hóa và đời sống tinh thần của xã hội. Không gian mạng đang trở thành một môi trường xã hội mới, nơi thông tin được sản xuất, lan truyền và tác động đến nhận thức xã hội với tốc độ chưa từng có. Điều đó vừa tạo ra những cơ hội to lớn cho việc mở rộng tri thức, giao lưu văn hóa và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, vừa đặt ra nhiều thách thức liên quan đến định hướng giá trị, niềm tin xã hội, văn hóa truyền thông và đạo đức xã hội trong môi trường số.

Thứ ba, quá trình phát triển nhanh và hội nhập sâu rộng cũng đang làm xuất hiện nhiều vấn đề mới liên quan đến quản trị quốc gia và quản trị xã hội. Các mô hình quản trị truyền thống đang phải thích ứng với những yêu cầu mới về quản lý dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng, quản trị nền tảng số, cũng như bảo vệ quyền và lợi ích của công dân trong môi trường số. Điều đó đặt ra những vấn đề lý luận mới về nhà nước pháp quyền, quản trị quốc gia và mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong điều kiện phát triển mới.

Thứ tư, quá trình phát triển và hội nhập cũng đang đặt ra những vấn đề mới liên quan đến hệ giá trị xã hội và bản sắc văn hóa dân tộc. Sự giao thoa mạnh mẽ giữa các nền văn hóa, sự lan tỏa nhanh chóng của các xu hướng văn hóa toàn cầu thông qua môi trường số, cùng với những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội đang khiến hệ giá trị xã hội trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và củng cố hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trở thành một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ năm, bối cảnh toàn cầu hóa tri thức và sự phát triển mạnh mẽ của các mạng lưới nghiên

cứu quốc tế đang đặt ra những yêu cầu mới đối với năng lực hội nhập học thuật của khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam. Khoa học xã hội và nhân văn không thể phát triển nếu chỉ giới hạn trong không gian học thuật của một quốc gia bởi những vấn đề lớn của thời đại đều đang được nghiên cứu rộng rãi trong cộng đồng khoa học quốc tế. Hội nhập học thuật quốc tế không chỉ giúp cập nhật những thành tựu nghiên cứu mới của thế giới, mà còn góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, đổi mới phương pháp khoa học và mở rộng tầm nhìn lý luận của các nhà khoa học. Đồng thời, thông qua hợp tác quốc tế, khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam cũng có điều kiện giới thiệu những kết quả nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, xã hội và con đường phát triển của Việt Nam với cộng đồng học thuật quốc tế, qua đó góp phần nâng cao vị thế học thuật của đất nước.

Có thể nói, trong bối cảnh đột phá phát triển, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiện nay, nhiều vấn đề xã hội và lý luận mới đang được đặt ra đối với sự phát triển của đất nước. Việc nhận diện đúng, phân tích sâu và lý giải thuyết phục những vấn đề này không chỉ có ý nghĩa đối với sự phát triển của khoa học xã hội và nhân văn, mà còn có ý nghĩa trực tiếp đối với việc hoạch định đường lối, chính sách và tổ chức phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

2.3. Giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển khoa học xã hội và nhân văn

Những phân tích ở các phần trên cho thấy, khoa học xã hội và nhân văn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước. Không chỉ cung cấp cơ sở lý luận và luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách, lĩnh vực khoa học này còn góp phần định hướng hệ giá trị xã hội, xây dựng nền tảng tinh thần của phát triển, đồng thời nghiên cứu phát hiện và dự báo những vấn đề xã hội mới nảy sinh trong quá trình phát triển. Hơn thế nữa,

“Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7” (Ban Chấp hành Trung ương, 2024).

Tuy nhiên, để khoa học xã hội và nhân văn có thể thực hiện tốt sứ mệnh của mình, không thể chỉ dựa vào nỗ lực của giới nghiên cứu khoa học, mà cần có điều kiện đặc biệt quan trọng đó là tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Từ thực tiễn và cơ sở phương pháp luận của phát triển khoa học xã hội và nhân văn cho thấy, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò chiến lược của khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển đất nước.

Điều kiện quan trọng trước hết để phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn là phải nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò chiến lược của lĩnh vực khoa học này đối với sự phát triển của đất nước. Trong thực tế, ở một số nơi và trong một số thời điểm, vai trò của khoa học xã hội và nhân văn chưa được nhận thức đầy đủ; đôi khi còn có xu hướng coi trọng các ngành khoa học - công nghệ và kinh tế, nhưng coi nhẹ hoặc ít quan tâm đến các ngành khoa học nghiên cứu về con người và xã hội. Cách nhìn nhận như vậy dễ dẫn đến việc đầu tư cho khoa học xã hội và nhân văn chưa tương xứng với vai trò và nhiệm vụ của lĩnh vực khoa học này.

Kinh nghiệm của thế giới cho thấy, những quốc gia phát triển bền vững không chỉ dựa vào tiến bộ của khoa học - công nghệ, mà còn dựa vào những thành tựu của khoa học xã hội và nhân văn trong việc xây dựng thể chế phát triển, định hướng giá trị xã hội và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia. Những nghiên cứu về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quản trị và chính sách công đã góp phần quan trọng vào việc hình thành các chiến lược phát triển dài hạn và các mô hình quản trị hiệu quả của nhiều quốc gia hiện đại.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Phát triển đồng bộ, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 105). Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, việc nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của khoa học xã hội và nhân văn càng trở nên cần thiết. Vì vậy, cần tiếp tục khẳng định rõ khoa học xã hội và nhân văn là một bộ phận quan trọng của hệ thống khoa học quốc gia và là một nguồn lực trí tuệ đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Đột phá phải tiến hành ở cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đó là những khoảng không gian vô tận, có nhiều miền hoang vu, có nhiều cơ hội để các trí thức, các nhà khoa học, người lao động biến “sỏi đá thành cơm”” (Báo Điện tử Chính phủ, 2025).

Việc nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học xã hội và nhân văn cần được thực hiện đồng bộ trong toàn xã hội, đặc biệt là trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong các cơ quan hoạch định chính sách và trong cộng đồng khoa học. Khi nhận thức đúng và đầy đủ về vị trí của lĩnh vực khoa học này, việc hoạch định chính sách phát triển khoa học, phân bổ nguồn lực nghiên cứu và tổ chức hoạt động khoa học xã hội và nhân văn sẽ có điều kiện thuận lợi hơn, qua đó góp phần phát huy tốt hơn vai trò của lĩnh vực khoa học này trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Hai là, hoàn thiện thể chế và cơ chế phát triển khoa học xã hội và nhân văn.

Để khoa học xã hội và nhân văn phát huy đầy đủ vai trò của mình, cần phải tiếp tục hoàn thiện thể chế và cơ chế phát triển của lĩnh vực khoa học này. Trong bối cảnh khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang trở thành những động lực quan trọng của phát triển, việc xây dựng một môi trường thể chế thuận lợi cho sự phát triển của khoa học xã hội và nhân văn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển khoa học xã hội và nhân văn theo hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Điều này bao gồm việc xây dựng các chương trình nghiên cứu trọng điểm; khuyến khích các nghiên cứu liên ngành nhằm giải quyết những vấn đề phức hợp của xã hội hiện đại; đồng thời, tạo cơ chế thuận lợi để các kết quả nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn được chuyển hóa thành các luận cứ khoa học phục vụ quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách phát triển.

Thứ hai, cần đổi mới mạnh mẽ cơ chế tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Trong bối cảnh các vấn đề phát triển ngày càng phức tạp và liên ngành, cơ chế tổ chức nghiên cứu khoa học cần linh hoạt hơn, khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học và các cơ quan hoạch định chính sách. Đồng thời, cần phát triển các trung tâm nghiên cứu chiến lược và các thiết chế tư vấn chính sách nhằm tăng cường vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho các quyết sách quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, cần đổi mới cơ chế quản lý và sử dụng các nguồn lực dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Việc đổi mới cơ chế quản lý nguồn lực khoa học theo hướng minh bạch, hiệu quả và khuyến khích cạnh tranh lành mạnh trong nghiên cứu khoa học là yêu cầu “sống còn”. Đặc biệt, đối với nguồn lực tài chính, cần có cơ chế phân bổ hợp lý và ổn định, bảo đảm cho các chương trình nghiên cứu dài hạn về những vấn đề chiến lược của đất nước; đổi mới phương thức phân bổ và quản lý kinh phí nghiên cứu theo hướng tăng cường tính tự chủ

của các tổ chức nghiên cứu và các nhóm nghiên cứu khoa học, gắn việc cấp kinh phí với chất lượng và hiệu quả của các kết quả nghiên cứu. Bên cạnh nguồn lực từ ngân sách nhà nước, cần khuyến khích sự tham gia của các nguồn lực xã hội vào hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, qua đó góp phần đa dạng hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư cho lĩnh vực khoa học này.

Ba là, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

Trong bối cảnh các vấn đề xã hội ngày càng phức tạp, đa chiều và có tính liên ngành cao, hệ thống tổ chức nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cũng cần được tổ chức lại theo hướng phù hợp hơn với yêu cầu của thời kỳ mới.

Thứ nhất, cần tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các viện nghiên cứu và các trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; tăng cường sự gắn kết giữa các cơ sở nghiên cứu với các trường đại học và các cơ quan hoạch định chính sách; đẩy nhanh quá trình đưa các kết quả nghiên cứu vào ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn quản lý và phát triển xã hội.

Thứ hai, cần chú trọng phát triển các trung tâm nghiên cứu chiến lược và các thiết chế tư vấn chính sách trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Những thiết chế này có vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu các vấn đề lớn của đất nước, phân tích xu hướng phát triển của xã hội và cung cấp những luận cứ khoa học cho quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách.

Thứ ba, cần đổi mới phương thức tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng khuyến khích các nhóm nghiên cứu mạnh và các mạng lưới nghiên cứu liên ngành. Việc thúc đẩy các chương trình nghiên cứu liên ngành và các mạng lưới hợp tác nghiên cứu giữa các cơ sở khoa học có ý nghĩa quan trọng trong việc

nâng cao chất lượng và hiệu quả của nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

Thứ tư, cần đổi mới phương thức hoạt động theo hướng tận dụng hiệu quả các công nghệ số trong nghiên cứu khoa học. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu xã hội, phát triển các hệ thống dữ liệu mở phục vụ nghiên cứu, cũng như ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu hiện đại sẽ góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và dự báo của khoa học xã hội và nhân văn.

Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở nghiên cứu, mà còn nhằm tạo lập một hệ sinh thái nghiên cứu năng động, sáng tạo và gắn bó chặt chẽ với sự phát triển của đất nước.

Bốn là, xây dựng đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn có trình độ cao, tư duy đổi mới và trách nhiệm xã hội.

Sự phát triển của khoa học xã hội và nhân văn, xét đến cùng, phụ thuộc trước hết vào chất lượng của đội ngũ trí thức khoa học. Vì vậy, xây dựng đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn có trình độ học thuật cao, tư duy đổi mới và trách nhiệm xã hội sâu sắc là một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao vai trò và đóng góp của lĩnh vực khoa học này đối với sự nghiệp phát triển đất nước.

Một yêu cầu quan trọng là phải xây dựng được đội ngũ các nhà khoa học có nền tảng lý luận vững chắc, có khả năng tiếp cận những phương pháp nghiên cứu hiện đại, đồng thời có tư duy đổi mới và khả năng kết nối tri thức quốc tế với thực tiễn phát triển của đất nước. Đồng thời, đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn cũng cần có trách nhiệm xã hội cao và gắn bó chặt chẽ với sự phát triển của đất nước. Khoa học xã hội và nhân văn không chỉ là hoạt động nghiên cứu thuần túy trong phạm vi học thuật, mà còn gắn liền với những vấn

đề lớn của xã hội, quốc gia và dân tộc. Vì vậy, các nhà khoa học xã hội cần chủ động tham gia vào quá trình tổng kết thực tiễn, nghiên cứu các vấn đề phát triển của đất nước, đóng góp trí tuệ vào việc hoạch định và hoàn thiện các chính sách phát triển.

Để xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, cần có những chính sách phù hợp trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ trí thức khoa học. Trước hết, cần chú trọng đào tạo thế hệ nhà khoa học trẻ có trình độ cao, có tư duy độc lập và sáng tạo, tạo điều kiện để họ tiếp cận với các môi trường nghiên cứu tiên tiến trên thế giới. Bên cạnh đó, cần có cơ chế trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với các nhà khoa học có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của khoa học xã hội và nhân văn; xây dựng môi trường học thuật lành mạnh, khuyến khích tự do sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, tôn trọng các chuẩn mực khoa học và đạo đức học thuật.

Có thể nói, trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, việc xây dựng đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn có trình độ cao, tư duy đổi mới và trách nhiệm xã hội sâu sắc là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Đây không chỉ là yêu cầu của sự phát triển khoa học, mà còn là điều kiện quan trọng để khoa học xã hội và nhân văn thực sự trở thành một nguồn lực trí tuệ quan trọng phục vụ sự nghiệp phát triển nhanh, bền

vững của đất nước.

3. Kết luận

Trước bối cảnh và yêu cầu mới, Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu: “Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 104).

Để khoa học xã hội và nhân văn phát huy đầy đủ vai trò của mình trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực khoa học này; đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của khoa học xã hội và nhân văn, hoàn thiện thể chế và cơ chế phát triển khoa học, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống nghiên cứu, xây dựng đội ngũ trí thức khoa học xã hội có trình độ cao và đẩy mạnh hội nhập học thuật quốc tế. Với những điều kiện đó, khoa học xã hội và nhân văn sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn, qua đó đóng góp ngày càng hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, ban hành ngày 22/12/2024.
2. Báo Điện tử Chính phủ (2025), *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-102250113125610712.htm>
3. C.Mác & Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, t.46, phần II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.